

Số: **19** /TB-QLTTTNG

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản được xác lập quyền
sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên

1. Tổ chức có tài sản: Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 11, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin tài sản đấu giá

Tài sản bán đấu giá là tang vật bị tịch thu do phạm hành chính đã được phê duyệt phương án xử lý tại Quyết định số 51/QĐ-QLTTTNG ngày 24/3/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

(Có bảng kê chi tiết tài sản kèm theo Thông báo)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá tài sản: Là tổ chức được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, có ngành nghề đầy đủ theo yêu cầu (Giấy đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...)
- Cơ sở vật chất (trụ sở đăng ký rõ ràng, cụ thể, ổn định), trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp, theo quy định hiện hành;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- Chấp hành các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá.

4. Thời gian địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính từ ngày 27/3/2023 đến ngày 29/3/2023



- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Nộp trực tiếp tại Phòng Tổ chức Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Số 11, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 02083855803

Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Website Tổng cục QLTT;
- Website Cục QLTT;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu VT, TCHC, HS bán TS

CỤC TRƯỞNG

Tạ Đình Dũng

VIỆT NAM
 TỈNH THÁI NGUYÊN
 CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



PHỤ LỤC (ĐẤU GIÁ)

Kèm theo Thông báo số 19 /TB-QLTTTNG ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Hành vi vi phạm	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Nguồn gốc xuất xứ	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá trị theo khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC (đã xác định tại hồ sơ vụ việc) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
		GÓI HÀNG SỐ 1									5.850.000		
1	25/12/2022	16030136/QĐ-XPVC	16030017/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần Jean nữ		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	39	150.000	5.850.000	Đội 3
		GÓI HÀNG SỐ 2									10.400.000		
2	30/12/2022	16040175/QĐ-XPVC	16040057/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần bò		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	65	160.000	10.400.000	Đội 4
		GÓI HÀNG SỐ 3									3.900.000		
3	02/01/2023	16030003/QĐ-XPVC	16030002/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo khoác		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	39	100.000	3.900.000	Đội 3
		GÓI HÀNG SỐ 4									5.760.000		



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Hành vi vi phạm	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Nguồn gốc xuất xứ	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá trị theo khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC (đã xác định tại hồ sơ vụ việc) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
4	04/01/2023	16030006/QĐ-XPVC	16030003/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo phao nam		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	4	350.000	1.400.000	Đội 3
				Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần bò nam		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	9	360.000	3.240.000	Đội 3
				Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo khoác		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	4	280.000	1.120.000	Đội 3
	GÓI HÀNG SỐ 5										5.160.000		
5	05/01/2023	16030010/QĐ-XPVC	16030006/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần bò D2		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	19	120.000	2.280.000	Đội 3
				Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần bò Empira		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	24	120.000	2.880.000	

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Hành vi vi phạm	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Nguồn gốc xuất xứ	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá trị theo khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC (đã xác định tại hồ sơ vụ việc) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	GÓI HÀNG SỐ 6										4.530.000		
6	05/01/2023	16030009/QĐ-XPVC	16030005/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo khoác nữ		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	8	300.000	2.400.000	Đội 3
				Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Áo da		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	3	350.000	1.050.000	
				Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần Jean		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	6	180.000	1.080.000	
	GÓI HÀNG SỐ 7										10.782.000		
7	08/01/2023	16040008/QĐ-XPVC	16040013/BB-TT	Kinh doanh hàng hóa nhập lậu	Dép		Nước ngoài	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Đôi	599	18.000	10.782.000	Đội 4



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Hành vi vi phạm	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Nguồn gốc xuất xứ	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá trị theo khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC (đã xác định tại hồ sơ vụ việc) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	GÓI HÀNG SỐ 8											14.835.000	
8	09/03/2023	16020011/QĐXPVC	16020020/BBTT	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Váy nữ		Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	129	115.000	14.835.000	Đội 2
	Tổng cộng											61.217.000	

Số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 08 Quyết định
(Trị giá tang vật bằng chữ: Sáu mươi một triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).